

SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN NĂM 2025
KHỐI THPT, TRUNG TÂM THUỘC SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO VÀ TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Vị trí tuyển dụng	Số đề nghị tuyển	Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo	Đơn vị đăng ký dự tuyển
Tổng		41		
A	Sở Giáo dục và Đào tạo	35		
1	Văn	6	Đại học, Sư phạm Văn hoặc SP Ngữ văn hoặc chuyên ngành Văn, Văn học có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	THPT Lục Ngạn: 02; THPT Lương Thế Vinh: 01; THPT Tân Yên số 2: 01; TTGDNN-GDTC huyện Sơn Động: 01; TTGDNN-GDTC thị xã Chũ: 01
2	Sử	1	Đại học, Sư phạm Lịch sử hoặc chuyên ngành Sử có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	THPT Lục Ngạn: 01
3	Địa Lý	2	Đại học, Sư phạm Địa lý hoặc chuyên ngành Địa lý có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	THPT Lục Ngạn: 01; THPT Tứ Sơn: 01;
4	Giáo dục công dân	2	Đại học, SP Giáo dục công dân hoặc SP giáo dục chính trị hoặc chuyên ngành GDCD, giáo dục chính trị có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	THPT Sơn Động số 3: 01; THPT Lương Thế Vinh: 01
5	Thể dục	1	SP Thể dục thể thao hoặc SP giáo dục thể chất; SP TDTT-GDQP hoặc SP GDTC-GDQP hoặc SP Thể dục-GDQP; trường hợp không phải chuyên ngành SP thì phải có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	THPT Lục Ngạn: 01
6	Tiếng Hàn	1	Sư phạm Tiếng Hàn; Tiếng Hàn, Ngôn ngữ Hàn (có chứng chỉ NVSP theo quy định)	THPT Chuyên Bắc Giang: 01
7	Tiếng Anh	5	Sư phạm Tiếng Anh hoặc Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh (có chứng chỉ NVSP theo quy định)	THPT Lục Ngạn: 01; THPT Lương Thế Vinh: 02; THPT Tứ Sơn: 01; THPT Tân Yên số 2: 01
8	Toán	5	SP Toán hoặc chuyên ngành Toán có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	THPT Sơn Động số 3: 01; THPT Lục Ngạn: 02; THPT Lương Thế Vinh: 01; THPT Mỏ Trạng: 01;
9	Hóa học	2	Đại học, SP Hóa hoặc chuyên ngành Hóa có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	THPT Lục Ngạn: 01; THPT Lương Thế Vinh: 01
10	Âm nhạc	1	Đại học, SP Âm nhạc hoặc chuyên ngành Âm nhạc có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	THPT Lương Thế Vinh: 01
11	Sinh học	2	Đại học, Sư phạm Sinh hoặc chuyên ngành Sinh có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	THPT Lục Ngạn: 01; THPT Tứ Sơn: 01

TT	Vị trí tuyển dụng	Số đề nghị tuyển	Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo	Đơn vị đăng ký dự tuyển
12	Tin học	3	Đại học, Sư phạm Tin; Sư phạm Công nghệ thông tin hoặc Chuyên ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành công nghệ máy tính, có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	THPT Nhã Nam: 01; THPT DTNT Sơn Động: 01; TTGDNN-GDTEX huyện Sơn Động: 01
13	Vật lý	3	Đại học, Sư phạm Vật lý hoặc chuyên ngành Vật lý có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	THPT Sơn Động số 3: 01; THPT Lục Ngạn: 02.
14	Chăn nuôi	1	Đại học, Chăn nuôi hoặc Chăn nuôi thú y (có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ sơ cấp nghề hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ sơ cấp hoặc chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 1 trở lên hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề)	TTGDNN-GDTEX huyện Sơn Động: 01
B Các trường CN		6		
I Trường CD Miền núi Bắc Giang		5		
1	Giảng viên Tin học	2	Đại học, Sư phạm Tin; Sư phạm Công nghệ thông tin hoặc Chuyên ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành công nghệ máy tính	Có một trong các minh chứng về trình độ nghiệp vụ sư phạm: 1. Bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên; Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật. 2. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng nghề, dạy trình độ trung cấp nghề; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, dạy trình độ trung cấp; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề; Chứng chỉ sư phạm dạy trình độ cao đẳng; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng.
2	Giảng viên Tiếng Trung	2	Đại học, Sư phạm Tiếng Trung; Tiếng Trung hoặc ngôn ngữ Trung	
3	Giảng viên Chính trị	1	Đại học, Sư phạm Triết học; Triết học hoặc Giáo dục chính trị	
II Trường TCVHTT và DL		1		
1	Giáo viên Giáo dục thể chất	1	Đại học, ngành giáo dục thể chất, chuyên ngành võ	Có một trong các văn bằng, chứng chỉ về trình độ nghiệp vụ sư phạm sau: 1. Bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên; Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật. 2. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; Chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề; Chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 2. 3. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ trung cấp; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp trở lên.

YÊU CẦU VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN NĂM 2025 KHỐI MẦM NON, TIỂU HỌC VÀ THCS

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Vị trí tuyển dụng	Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo
I	Khối Mầm non		
1	Giáo viên	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non
II	Khối Tiểu học		
1	Văn hóa	Đại học	Chuyên ngành sư phạm giáo dục tiểu học
2	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin; Sư phạm Công nghệ thông tin; Sư phạm công nghệ máy tính hoặc Chuyên ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành công nghệ máy tính, có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
3	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh hoặc chuyên ngành Tiếng Anh, ngôn ngữ Anh có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
4	Thể dục	Đại học	SP Thể dục thể thao hoặc SP giáo dục thể chất; SP TDTT-GDQP hoặc SP GDTC-GDQP hoặc SP Thể dục-GDQP; trường hợp không phải chuyên ngành SP thì phải có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
5	Âm nhạc	Đại học	SP Âm nhạc hoặc chuyên ngành âm nhạc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định
6	Mĩ Thuật	Đại học	Sư phạm Mĩ thuật hoặc chuyên ngành Mĩ thuật có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
III	Khối THCS		
1	Văn	Đại học	Sư phạm Văn hoặc SP Ngữ văn hoặc chuyên ngành Văn , Văn học có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
2	Sử	Đại học	Sư phạm Lịch sử hoặc chuyên ngành Lịch sử có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
3	Địa	Đại học	Sư phạm Địa lý hoặc chuyên ngành Địa lý có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
4	GDCD	Đại học	Sư phạm GDCD hoặc sư phạm Giáo dục chính trị chuyên ngành GDCD, GDCT có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
5	Thể dục	Đại học	SP Thể dục thể thao hoặc SP giáo dục thể chất; SP TDTT-GDQP hoặc SP GDTC-GDQP hoặc SP Thể dục-GDQP; trường hợp không phải chuyên ngành SP thì phải có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
6	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh hoặc chuyên ngành Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
7	Toán	Đại học	Sư phạm Toán hoặc chuyên ngành Toán có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
8	Lý	Đại học	Sư phạm Vật lý hoặc chuyên ngành Vật lý có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
9	Hóa	Đại học	Sư phạm Hóa học hoặc chuyên ngành Hóa có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
10	Sinh học	Đại học	Sư phạm Sinh học hoặc chuyên ngành Sinh có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
11	Công nghệ	Đại học	Sư phạm Công nghệ hoặc sư phạm Kỹ thuật công nghiệp hoặc sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp; hoặc chuyên ngành Công nghệ, chuyên ngành Kỹ thuật công nghiệp, chuyên ngành Kỹ thuật nông nghiệp, có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
12	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin; Sư phạm Công nghệ thông tin hoặc Chuyên ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành công nghệ máy tính, có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
13	Âm nhạc	Đại học	SP Âm nhạc hoặc chuyên ngành âm nhạc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định
14	Mĩ thuật	Đại học	Sư phạm Mĩ thuật hoặc chuyên ngành Mĩ thuật có chứng chỉ Sư phạm theo quy định